

Số: 14/2018/QĐST-DS
V/v: *Hợp đồng vay nợ*

C, ngày 21 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 357.463,466 - Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-DS ngày 26/3/2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1976

Nơi cư trú : Thôn M, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: chị Lý Thị V, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lý Thị V có trách nhiệm trả nợ cho chị Bùi Thị S số tiền vay ngày 09/09/2016 là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)Thời gian trả nợ chia làm 02 đợt:

Đợt 1: Ngày 31/12/2018 trả : 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Đợt 2: Ngày 30/4/2019 trả : 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Chị Bùi Thị S trả lại cho chị Lý Thị V một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Quách Văn H số giấy chứng nhận là CA352060 do ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 19/4/2014 (giấy chứng nhận này chị V gửi để làm tin khi vay tiền với chị S).Việc trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện cùng thời điểm trả nợ đợt 2 là ngày 30/4/2019

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, chị V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị S theo đúng thời gian, số tiền như cam kết, chị S làm đơn yêu cầu thi hành án, thì chị V phải chịu lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại điều 357- Bộ luật dân sự năm 2015

3. Về án phí: Áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1, điều 24; khoản 6, điều 19 và khoản 7 Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí Tòa án

Chị Bùi Thị S phải chịu 625.000 án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.250.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số A A/2017/0003624 ngày 25/3/2018. Như vậy chị S còn được nhận lại 625.000đ.

chị Lý Thị V phải nộp 625.000đ án phí DSST.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- THADS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thanh